|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị:...................** | **Mẫu số 02 - VT**  |
| **Bộ phận:................** |  | (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  |
|  |  |  Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **PHIẾU XUẤT KHO**  |  |
|  | *Ngày.....tháng.....năm ......*  | Nợ ......................... |
|  |  Số: ................................... | Có ......................... |

- Họ và tên người nhận hàng: ........................... Địa chỉ (bộ phận)..................

- Lý do xuất kho: .............................................................................................

- Xuất tại kho (ngăn lô): ................................Địa điểm ..................................

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| S | Tên, nhãn hiệu, quy cách, |  | Đơn | Số lượng  |  |  |
| T | phẩm chất vật tư, dụng cụ, | Mã  | vị  | Yêu  | Thực  | Đơn  | Thành  |
| T | sản phẩm, hàng hoá | số | tính | cầu  | xuất | giá  | tiền  |
| A | B | C | D | 1 | 2 | 3 | 4 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Cộng | **x** | **x** | **x** | **x** | **x** |  |

- Tổng số tiền (viết bằng chữ):......................................................................

- Số chứng từ gốc kèm theo:........................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  *Ngày .... tháng ....năm...* |
| **Người lập**  | **Người nhận**  | **Thủ kho** | **Kế toán trưởng**  | **Giám đốc**  |
| **phiếu** *(Ký, họ tên)* | **hàng** *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* | (Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)*(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* |

**PHIẾU XUẤT KHO**

*(Mẫu số 02 - VT)*

**1. Mục đích:** Theo dõi chặt chẽ số lượng vật tư, công cụ, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá xuất kho cho các bộ phận sử dụng trong doanh nghiệp, làm căn cứ để hạch toán chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm, dịch vụ và kiểm tra việc sử dụng, thực hiện định mức tiêu hao vật tư.

**2. Phương pháp và trách nhiệm ghi**

Góc bên trái của Phiếu xuất kho phải ghi rõ tên của đơn vị (hoặc đóng dấu đơn vị), bộ phận xuất kho. Phiếu xuất kho lập cho một hoặc nhiều thứ vật tư, công cụ, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá cùng một kho dùng cho một đối tượng hạch toán chi phí hoặc cùng một mục đích sử dụng.

Khi lập phiếu xuất kho phải ghi rõ: Họ tên người nhận hàng, tên, đơn vị (bộ phận): số và ngày, tháng, năm lập phiếu; lý do xuất kho và kho xuất vật tư, công cụ, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá.

- Cột A, B, C, D: Ghi số thứ tự, tên, nhãn hiệu, qui cách, phẩm chất, mã số và đơn vị tính của vật tư, công cụ, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá.

- Cột 1: Ghi số lượng vật tư, công cụ, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá theo yêu cầu xuất kho của người (bộ phận) sử dụng.

- Cột 2: Thủ kho ghi số lượng thực tế xuất kho (số lượng thực tế xuất kho chỉ có thể bằng hoặc ít hơn số lượng yêu cầu).

- Cột 3, 4: Kế toán ghi đơn giá (tuỳ theo qui định hạch toán của doanh nghiệp) và tính thành tiền của từng loại vật tư, công cụ, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá xuất kho (cột 4 = cột 2 x cột 3).

Dòng Cộng: Ghi tổng số tiền của số vật tư, công cụ, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá thực tế đã xuất kho.

Dòng "Tổng số tiền viết bằng chữ": Ghi tổng số tiền viết bằng chữ trên Phiếu xuất kho.

Phiếu xuất kho do các bộ phận xin lĩnh hoặc do bộ phận quản lý, bộ phận kho lập (tuỳ theo tổ chức quản lý và qui định của từng doanh nghiệp) thành 3 liên (đặt giấy than viết 1 lần). Sau khi lập phiếu xong, người lập phiếu và kế toán trưởng ký xong chuyển cho giám đốc hoặc người được uỷ quyền duyệt (ghi rõ họ tên) giao cho người nhận cầm phiếu xuống kho để nhận hàng. Sau khi xuất kho, thủ kho ghi vào cột 2 số lượng thực xuất của từng thứ, ghi ngày, tháng, năm xuất kho và cùng người nhận hàng ký tên vào phiếu xuất (ghi rõ họ tên).

Liên 1: Lưu ở bộ phận lập phiếu.

Liên 2: Thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho và sau đó chuyển cho kế toán để kế toán ghi vào cột 3, 4 và ghi vào sổ kế toán.

Liên 3: Người nhận vật tư, công cụ, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa giữ để theo dõi ở bộ phận sử dụng.